

Số:09/2025/QĐST- HNGĐ

Kim Động, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2024/TLST - HNGĐ ngày 13/11/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Đặng Ngọc A, sinh năm 1997.

2. Bị đơn: anh Yên Văn Đ, sinh năm 1986.

Điều ĐKKHKT: thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện nay: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Yên Quang K, sinh ngày 03/5/2017 và cháu Yên Quang Đ, sinh ngày 19/7/2018. Hiện nay các cháu đang ở cùng với mẹ (chị A).

* Người đại diện theo pháp luật cháu K và cháu Đ: chị Đặng Ngọc A và anh Yên Văn Đ (là bố mẹ đẻ).

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/01/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Ngọc A và anh Yên Văn Đ.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: chị A và anh Đ có 02 con chung là cháu Yên Quang K, sinh ngày 03/5/2017 và cháu Yên Quang Đ, sinh ngày 19/7/2018. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị A. Chị A và anh Đ thỏa thuận, giao chị A được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đ, anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu K đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị A và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị A và anh Đ đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: anh Đ và chị A thỏa thuận, để chị A chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001750 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Đặng Ngọc A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (GCNKH số 06/2017; ngày 17/01/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh